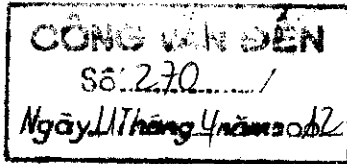


BAN KIỂM SOÁT



Yên Bái, ngày 09 tháng 04 năm 2012

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
trình tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2012
Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà**

**Kính thưa các quý vị đại biểu;
Kính thưa các quý vị Cổ đông;
Kính thưa toàn thể đại hội.**

Căn cứ quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều 123- Luật doanh nghiệp năm 2005 và Điều 37-Điều lệ của Công ty được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 25/04/2007;

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả kiểm soát tại Công ty năm 2011 trên các mặt chủ yếu như sau:

I- Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Ban Kiểm soát thường xuyên bám sát nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 để giám sát việc điều hành của Hội đồng Quản trị (HĐQT), Tổng Giám đốc thông qua Nghị quyết họp HĐQT thường kỳ gửi tới Ban Kiểm soát; giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2011;

- Thẩm định báo cáo tình hình SXKD, báo cáo tài chính của Công ty năm 2011;

II- Kết quả Kiểm soát:

1- Giám sát việc quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ năm 2011 do Đại hội đồng cổ đông giao.

- Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, thực hiện nghiêm túc điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Năm 2011, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp thường kỳ đầy đủ, đúng lịch, lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản, đã ban hành tổng số 9 Nghị quyết HĐQT. Nghị quyết các phiên họp đều được thông báo tới các thành viên của Ban Kiểm soát. Các kỳ họp đều được ủy viên Hội

đồng quản trị tham gia đầy đủ biểu quyết thống nhất và Nghị quyết ban hành kịp thời và phù hợp với nhiệm vụ do đại hội đồng cổ đông giao.

Trên cơ sở nghị quyết HĐQT, Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã điều hành công ty thực hiện hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu nghị quyết HĐQT giao. Ban Điều hành đã thường xuyên bám sát nghị quyết HĐQT để điều hành Công ty thực hiện hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2011 thông qua.

2- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực, mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra sổ sách kế toán, kiểm tra chọn mẫu một số chứng từ thu, chi, chứng từ nhập xuất kho... trong năm 2011, báo cáo chi tiết công nợ, báo cáo kiểm kê tài sản, vật tư, tiền vốn, báo cáo các khoản đầu tư, ủy thác đầu tư,... Qua việc kiểm tra Ban Kiểm soát đánh giá Công ty đã cơ bản tuân thủ theo chế độ kế toán, chế độ quản lý tài chính hiện hành, chứng từ, sổ sách kế toán tương đối rõ ràng.

3- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2011.

3.1- Thẩm định báo cáo tình hình SXKD:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2011 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	KH năm 2011	TH năm 2011	So sánh (%)
1	Sản lượng điện sản xuất	Triệu kWh	315	266,34	84,55
2	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	304	262,67	86,40
3	Tổng doanh thu	Triệu đồng	180.123,4	189.767,3	105,35
4	Tổng chi phí	Triệu đồng	117.391,6	106.863,4	91,03
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	62.731,8	82.903,8	132,15
6	Thuế TNDN	Triệu đồng	13.426,3	7.115,7	53,00
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	49.305,5	75,788	153,71
8	Giá thành đơn vị	đ/kWh	381,5	396,35	103,89
9	Cổ tức	%	7	9,5*	135,71
10	Tổng số lao động	Người	163	164	100,6
11	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	20.810	23.769,95	114,22
12	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	41.600	93.420	224,57

13	Sửa chữa lớn	Tỷ đồng	11.220	4.412	39,32
----	--------------	---------	--------	-------	-------

**Tỷ lệ cổ tức năm 2011 thanh toán cho cổ đông số liệu lấy theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2011 (nghị quyết số 266/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 8/3/2012)*

3.2- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2011:

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2011 do Ban điều hành của Công ty lập, Báo cáo tài chính năm 2011 được kiểm toán bởi Công ty Dịch vụ kiểm toán và tư vấn UHY, Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông ý kiến của Ban Kiểm soát như sau:

- Thống nhất với các nội dung của Báo cáo Tài chính năm 2011 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty Công ty Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY.

- Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty đã phản ánh chính xác tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2011, phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư tài chính của Công ty năm 2011 và được trình bày theo đúng quy định hiện hành.

- Việc ghi chép, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên sổ sách kế toán và báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty đã được thực hiện một cách trung thực và hợp lý, tuân thủ các quy định về tài chính kế toán hiện hành, đáp ứng được các yêu cầu cơ bản của công tác quản lý.

Dưới đây là một số chỉ tiêu cơ bản được phản ánh trên báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty.

Phần I : Một số chỉ tiêu bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính : triệu đồng

Một số chỉ tiêu tổng hợp	Mã số	Số đầu năm	Số cuối kỳ
I- Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	221.174	183.798
1- Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	5.920	47.471
2- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	93.631	22.199
3- Các khoản phải thu	130-BCĐKT	98.268	101.139
4- Hàng tồn kho	140-BCĐKT	22.772	10.963
5- Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	851	2.026
II- Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	641.870	665.415
1- Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT		
2- Tài sản cố định	220-BCĐKT	587.505	610.372
- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	434.262	553.932
- Tài sản cố định thuê tài chính	224-BCĐKT		
- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	19.760	19.920
- Chi phí XDCB	230-BCĐKT	133.483	36.520
3- Bất động sản đầu tư	240-BCĐKT		
4- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	54.365	54.365
5- Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT		677
Cộng TÀI SẢN		863.044	849.212

III- Nợ phải trả	300-BCĐKT	86.301	40.714
1- Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	63.542	31.504
2- Nợ dài hạn	330-BCĐKT	22.759	9.209
IV- Nguồn vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	776.742	808.498
1- Vốn chủ sở hữu	410-BCĐKT	776.742	808.498
Trong đó : - Vốn đầu tư của chủ sở hữu :	411-BCĐKT	635.000	635.000
- Vốn khác của chủ sở hữu	413-BCĐKT	6.599	20.182
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416-BCĐKT	55	
- Quỹ đầu tư phát triển :	417-BCĐKT	77.775	72.870
- Quỹ dự phòng tài chính :	418-BCĐKT	3.556	4.602
- Lợi nhuận sau thuế chưa PP	420-BCĐKT	53.757	75.843
2- Nguồn kinh phí			
Cộng NGUỒN VỐN		863.044	849.212

Phần II : So sánh một số chỉ tiêu tài chính

Một số chỉ tiêu tổng hợp	Đơn vị tính	Năm 2010	Năm 2011	So sánh (%)
V- Kết quả kinh doanh				
1- Tổng doanh thu	Triệu đ	157.377,8	189.767,3	120,58
- Doanh thu thuần về bán hàng cung cấp DV	Triệu đ	146.536,8	175.697,2	119,9
- Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đ	10.589	13.892	131,2
- Thu nhập khác	Triệu đ	252	178	70,63
2- Tổng chi phí	Triệu đ	95.815,8	106.863,4	111,53
3- Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	61.562	82.903,8	134,67
4- Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đ	53.764,7	75.788,1	140,96
VI- Các chỉ tiêu khác				
1- Tổng phát sinh phải nộp NSNN	Triệu đ	21.235,7	29.635,6	139,56
2- Tổng quỹ lương	Triệu đ	21.326	23.769,9	111,46
3- Số lao động Bình quân (người)	người	160	164	102,5
4- Tiền lương bình quân/người/tháng	Triệu đ	11,10	12,08	108,8

Phần III. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát tình hình hoạt động của Công ty

Chỉ tiêu	Đ. vị tính	Năm trước	Năm nay
1- Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
1.1- Cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	25,63	21,64
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	74,37	78,36
1.2- Cơ cấu nguồn vốn			

- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	10,00	4,80
- Nguồn vốn chủ sở hữu/ tổng nguồn vốn	%	90,00	95,2
2- Khả năng thanh toán			
2.1- Khả năng thanh toán chung	lần	2,56	4,51
2.2- Khả năng thanh toán nhanh	lần	2,29	5,48
2.3- Khả năng thanh tức thời	lần	0,09	1,5
3- Tỷ suất sinh lời			
3.1- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	39,12	43,69
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	34,16	39,93
3.2- Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	7,1	9,76
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	6,23	8,92
3.3- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu	%	6,92	9,3

4- Nhận xét và kiến nghị:

4.1- Nhận xét:

4.1.1 Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2011 là năm Công ty có tình hình thủy văn không thuận lợi, lưu lượng nước về hồ Thác bà không cao, thấp hơn trung bình nhiều năm. Mặt khác do phải tích nước phục vụ đồ ải vụ đông xuân đồng bằng Bắc bộ năm 2012 cho nên sản lượng điện sản xuất và sản lượng điện bán cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam năm 2011 thấp hơn so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tuy nhiên, Công ty vẫn thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu tổng doanh thu (đạt 105,35% so với kế hoạch), tổng chi phí giảm so với kế hoạch(bằng 91,03% kế hoạch), lợi nhuận trước thuế đạt 82.903,8 triệu đồng (tăng 32,15% so với kế hoạch). Cổ tức sẽ thanh toán cho cổ đông là 9,5% vượt so với kế hoạch là 7%.

Có được kết quả như trên là do sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị, sự tích cực chủ động trong quản lý điều hành của Ban Lãnh đạo công ty và sự nỗ lực của toàn công ty.

Ngoài doanh thu của hoạt động sản xuất kinh doanh điện (171.547,5 triệu đồng), Công ty cũng đã tích cực tìm kiếm các công việc tạo thêm doanh thu từ hoạt động đào tạo, dịch vụ quản lý vận hành ... của Trung tâm dịch vụ kỹ thuật 1 (3.439,3 triệu đồng).

Công ty cũng đã tính toán tận dụng nguồn tiền hiện có để gửi tiết kiệm có kỳ hạn tại các ngân hàng (lãi suất 14%), ủy thác quản lý vốn cho Công ty Tài chính cổ phần Điện lực, tạo nguồn thu cho công ty. Doanh thu của hoạt động tài chính năm 2011 cũng tăng 31,2% so với năm 2010, đạt 13.892 triệu đồng.

Do doanh thu tăng, chi phí giảm đã làm cho lợi nhuận năm 2011 của Công ty tăng so với kế hoạch đề ra và cũng tăng lên so với năm 2010.

Thu nhập của người lao động cũng được đảm bảo, tăng so với năm trước. Người lao động trong Công ty được thanh toán tháng lương thứ 13 với tổng tiền lương tháng 13 là 1.734,16 triệu đồng.

4.1.2 Về tình hình tài chính, quản lý vốn và tài sản:

Nhìn chung, Công ty có tình hình tài chính lành mạnh, đảm bảo khả năng thanh toán, vay nợ ít, có nguồn tiền để đầu tư.

Công ty về cơ bản đã đảm bảo tuân thủ chế độ quản lý tài chính kế toán hiện hành trong việc quản lý vốn và tài sản.

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn của Công ty là khoản tiền gửi có kỳ hạn 3 tháng (số liệu đến 31/12/2011 là 30.507,5 triệu đồng), ủy thác quản lý vốn cho Công ty Tài chính cổ phần Điện lực (số liệu đến 31/12/2011 là 22.199,35 triệu đồng). Công ty cũng đã đầu tư dài hạn, góp vốn vào Công ty CP Nhiệt điện Hải Phòng theo hợp đồng góp vốn số 919/HĐGV-NĐHP. Công ty cam kết mua 5 triệu cổ phiếu mệnh giá 10.000 đ, tương ứng với 1% vốn điều lệ, trở thành cổ đông sáng lập của Công ty CP Nhiệt điện Hải Phòng. Đến ngày 31/12/2010 công ty đã góp vốn với giá trị 54,365 tỷ đồng tương ứng với 3.450.000 cổ phiếu. Năm 2011 chưa thực hiện góp tiếp. Khoản đầu tư này năm 2011 vẫn chưa mang lại lợi nhuận cho Công ty vì Công ty CP nhiệt điện Hải phòng tuy đã đi vào vận hành NMTĐ Hải phòng 1 nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh chưa có lợi nhuận.

4.2- Kiến nghị:

Ban kiểm soát có 1 số kiến nghị như sau:

- Đề nghị Công ty thường xuyên rà soát lại các khoản công nợ, vật tư hàng hóa ứ đọng, tồn kho, kém, mất phẩm chất để có phương án xử lý kịp thời, thu hồi vốn;
- Tính toán, cân đối dòng tiền, tận dụng tối đa nguồn tiền mặt nhàn rỗi để đầu tư tăng nguồn thu cho công ty, ưu tiên đầu tư vào ngành nghề sản xuất kinh doanh chính của công ty. Tuy nhiên trong bối cảnh kinh tế hiện nay, khi đầu tư tiền gửi có kỳ hạn hoặc ủy thác đầu tư, đầu tư tài chính Công ty cũng cần phải xem xét đánh giá mức độ rủi ro, mức tín nhiệm và khả năng thanh toán của các ngân hàng, tổ chức tài chính... để đảm bảo đầu tư an toàn, hiệu quả cao.
- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của Trung tâm dịch vụ kỹ thuật, tích cực tìm kiếm việc làm cho Trung Tâm, tạo điều kiện để Trung tâm hoạt động hiệu quả; Tổ chức theo dõi hạch toán riêng doanh thu, chi phí và kết quả của từng hoạt động kinh doanh và dịch vụ ngoài sản xuất điện để có thể đánh giá được hiệu quả của từng hoạt động, dịch vụ.
- Thực hiện chủ trương chung của nhà nước và Tập đoàn Điện lực Việt Nam, đề nghị Công ty rà soát, có các biện pháp hữu hiệu thực hiện việc tiết kiệm chi phí trong năm 2012.

5- Kế hoạch công tác kiểm soát năm 2012:

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty :

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát xin kính trình trước Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Thủy điện Thác Bà năm 2012.
Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Công ty;
- TGD Công ty;
- Ban KSNB-HĐTV EVN;
- Lưu BKS;

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đoàn Thị Dung